**CHỦ ĐỀ: MỘT SỐ THÂN MỀM KHÁC (tt)**

**BÀI 20: THỰC HÀNH QUAN SÁT MỘT SỐ THÂN MỀM**

1. **YÊU CẦU**
2. **CHUẨN BỊ**
3. **NỘI DUNG**
4. **Cấu tạo vỏ:** hoàn thành yêu cầu sgk trang 68,69
5. **Cấu tạo ngoài:** hoàn thành yêu cầu sgk trang 69
6. **THU HOẠCH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đặc điểm cần quan sát** | **ỐC** | **TRAI** | **MỰC** |
| **1** | Số lớp cấu tạo của vỏ |  |  |  |
| **2** | Số chân ( hay tua) |  |  |  |
| **3** | Số mắt |  |  |  |
| **4** | Có giác bám |  |  |  |
| **5** | Có lông trên tấm miệng |  |  |  |
| **6** | Dạ dày, ruột, gan, túi mật…. |  |  |  |

**DẶN DÒ**

**…………………………………………………………………………...........................................**

**………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ …… ngày… tháng……..năm ……**

**CHỦ ĐỀ: MỘT SỐ THÂN MỀM KHÁC (tt)**

**Bài 21: ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÀ VAI TRÒ CỦA NGÀNH THÂN MỀM**

1. **ĐẶC ĐIỂM CHUNG NGÀNH THÂN MỀM**
* ...........................................................................................
* ………………………………......……………………….
* …………………………………………………………...
* …………………………………………………………..
* Riêng mực, bạch tuộc thích nghi với lối sống tự do và di chuyển tích cực nên vỏ tiêu giảm và cơ quan di chuyển phát triển
1. **VAI TRÒ:**
2. ***Ích lợi:***
* Làm thức ăn cho người và động vật ( mực, sò, ốc, …).
* Làm đồ trang sức (ngọc trai), trang trí ( xà cừ, vỏ ốc, vỏ sò…).
* Làm sạch môi trường nước: …………………………
* Làm nguyên liệu xuất khẩu: mực, bào ngư, sò huyết...
* Có giá trị về mặt địa chất: hóa thạch vỏ sò, ốc…
1. ***Có hại:***
* Có hại cho cây trồng: ốc sên
* Là vật chủ trung gian truyền bệnh giun sán: ốc mút, ốc tai…

**DẶN DÒ**

**…………………………………………………………………………**